

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 85/2020/HS-ST
Ngày 30 – 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Bà Vũ Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 16/01/1982 tại xã C, huyện T, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Quách Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 90/HSST, ngày 12/6/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (cũ) nay là TAND thành phố Hà Nội, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng", đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2020 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa liên quan đến vụ án: Bà Lý Thị L, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 7, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

Ông Bùi Văn M, sinh năm 1973, vắng mặt.

Ông Lương T, sinh năm 1968, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/6/2020, tại đường mòn biên giới phía Đông mốc 1113 thuộc khu Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tổ kiểm soát cơ động của Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn X, sinh năm 1982, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội vận chuyển 08 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn. Nguyễn Văn X khai: Toàn bộ số hàng và số pháo trên do X vận chuyển thuê cho một người đàn ông tên Q (khoảng 34 tuổi, người Bắc Giang, không rõ địa chỉ cụ thể, là người cùng khu trọ tại thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc) từ Trung Quốc về Việt Nam với giá 600.000 đồng. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Văn X cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 08 (tám) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có tổng trọng lượng là 11 kg (mười một kilôgam); 02 (hai) túi nilon dùng để đựng pháo; 05 (năm) kg tóc rối màu đen; 03 (ba) thùng xốp trắng bên trong có đựng tổng số 30 (ba mươi) túi nilon màu trắng, bên trong các túi nilon có đựng nước và mỗi túi có đựng 02 con cá cảnh màu đỏ; 03 (ba) bao tải dừa màu xanh dùng để đựng toàn bộ số tang vật nêu trên; 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên vỏ có ghi chữ OPPO số IMEI1: 868125043911714, số IMEI2: 868125043911706; trong điện thoại lắp 01 thẻ nhớ Transecend – 16GB (chưa kiểm tra chi tiết) và 02 sim điện thoại Viettel 4G, số trên sim1: 8984048000015655979, số trên sim2: 89840480000252249989 (đã qua sử dụng).

Tại biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 28/6/2020 xác định 08 (tám) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có tổng trọng lượng 11 kg (Mười một kilôgam).

Tại Kết luận giám định số 88/KL-PC09 ngày 01/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn X khai nhận: Từ năm 2017, X lên ở trọ nhà bà Lý Thị L, sinh năm 1979 tại: Tổ 7, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để làm nghề bốc vác hàng hóa thuê, có quen biết Q (quê Bắc Giang) cùng khu trọ.

Khoảng 17 giờ ngày 28/6/2020, tại khu trọ X được Q đặt vấn đề thuê X vận chuyển 02 bao hàng gồm: Tóc rối, cá cảnh và 08 (tám) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, từ nhà ông M (là người Trung Quốc cách đường biên giới khoảng 02 km) về Việt Nam giao lại cho Q tại khu vực đường mòn khu vực Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc và Q sẽ trả cho X 600.000 đồng tiền công, X nhận lời. Khoảng 19 giờ cùng ngày, X sang Trung Quốc theo đường mòn phía Đông mốc 1113 thuộc khu Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, khi đến nơi thấy ông M giao cho X 02 bao hàng và nói bên trong đựng tóc rối, cá cảnh và pháo. Nhận hàng xong X vận chuyển về Việt Nam. Khi đi đến khu vực đường mòn biên giới phía Đông mốc 1113 thuộc khu Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc thì bị tổ kiểm soát cơ động Bộ đội Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị kiểm tra phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

X còn khai nhận: Trước đó vào các ngày 26, 27/6/2020 X còn được vận chuyển cho Q 02 lần mỗi lần 04 (bốn) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn. Lần đầu được trả 400.000đồng tiền công, lần thứ 02 chưa được trả tiền công.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k, khoản 2, Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo thừa nhận mặc dù biết Nhà nước Việt Nam cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo nổ nhưng khi được Q đặt vấn đề vận chuyển pháo và trả 600.000đồng tiền công bị cáo đã nhận lời vận chuyển 08 giàn pháo nổ loại 36 lỗ/giàn, có trọng lượng 11 kg từ Trung Quốc về Việt Nam. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k, khoản 2, Điều 191; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù giam; hình phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo. Về tang vật: Xác nhận số pháo đã thu giữ, 02 túi nilon màu đen; 02 bao tải dừa màu xanh; 03 thùng xốp màu trắng bên trong đựng 30 túi nilon màu trắng có nước, mỗi túi có 02 con cá cảnh màu đỏ đã được tiêu hủy theo quy định; tịch thu tiêu hủy 05 kg tóc rối và 01 bao tải dừa màu xanh. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động OPPO, 01 thẻ nhớ Transecend- 16GB và 02 sim điện thoại do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận, bị cáo tranh luận với đại diện Viện kiểm sát cho rằng mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là hơi cao. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 28/6/2020, phù hợp với kết luận giám định số 88/KL-PC09 ngày 01/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn X có hành vi vận chuyển 11 kg pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm từ Trung Quốc vào Việt Nam để lấy tiền công. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k, khoản 2, Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây khó khăn trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được

hành vi vận chuyển pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm, vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích vật chất bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bản án số 90/HSST, ngày 12/6/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (cũ) nay là TAND thành phố Hà Nội, xử phạt đối với Nguyễn Văn X 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng", mặc dù đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Mặc dù Nhà nước đã nghiêm cấm hành vi tàng trữ, vận chuyển, sản xuất và đốt pháo nổ nhưng hiện nay tình trạng buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và đốt pháo nổ vẫn diễn ra ngày càng nhiều, điều đó thể hiện một bộ phận người dân không chấp hành pháp luật. Do vậy cần có chế tài nghiêm khắc đối với những người có hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và đốt pháo nổ để làm gương cho người khác. Trong vụ án này, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Xuân có hành vi vận chuyển 11 kg pháo từ trung Quốc vào Việt Nam để lấy tiền công, để đảm bảo an ninh trật tự quản lý kinh tế cần xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian học tập pháp luật trở thành người công dân chấp hành pháp luật tốt. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ phần nào mức án để bị cáo yên tâm cải tạo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4, Điều 191 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 10.000.000, đồng đến 50.000.000, đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: 08 (tám) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có tổng trọng lượng là 11 kg (mười một kilôgam); 02 (hai) túi nilon dùng để đựng pháo; 03 (ba) thùng xốp trắng bên trong có đựng tổng số 30 (ba mươi) túi nilon màu trắng, bên trong các túi nilon có đựng nước và mỗi túi có đựng 02 con cá cảnh màu đỏ; 02 (hai) bao tải dừa màu xanh dùng để đựng toàn bộ số tang vật nêu trên, cơ quan Công an huyện Cao Lộc đã tiêu hủy theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 05 (năm) kg tóc rối màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 bao tải dừa màu xanh tịch thu tiêu hủy do dùng đựng tang vật. Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên vỏ có ghi chữ OPPO số IMEI1: 868125043911714, số IMEI2: 868125043911706, trong điện thoại lắp 01 thẻ nhớ Transecend – 16GB và 02 sim điện thoại Viettel 4G, số trên sim1: 8984048000015655979, số trên sim2: 89840480000252249989 (đã qua sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với người đàn ông giao pháo cho bị cáo tên là M người Trung Quốc do vị trí địa lý cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được; đối với đối tượng tên Q là người thuê X vận chuyển pháo do không còn ở tại nơi trọ (thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc) nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Nếu làm rõ được vai trò của Q sẽ được xử lý bằng vụ án khác.

[11] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh là phù hợp, tuy nhiên mức án đề nghị có phần hơi nghiêm khắc. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[12] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k, khoản 2, Điều 191; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38, điểm a, c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 28/6/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn X.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) kg tóc rối màu đen và 01 (một) bao tải dứa màu xanh;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn X 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên vỏ có ghi chữ OPPO số IMEI1: 868125043911714, số IMEI2: 868125043911706, trong điện thoại lắp 01 thẻ nhớ Transecend – 16GB và 02 sim điện thoại Viettel 4G, số trên sim1: 8984048000015655979, số trên sim2: 89840480000252249989 (đã qua sử dụng);

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Mỹ Hạnh